

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục
phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2024-2025
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 27**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày
27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối
với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm
học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học
phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên
công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm
tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm
non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2024 -
2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Phân loại các vùng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí

1. Vùng thành thị: Cơ sở giáo dục tại các phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

2. Vùng nông thôn: Cơ sở giáo dục tại các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

3. Vùng dân tộc thiểu số và miền núi; huyện Lý Sơn:

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Cơ sở giáo dục tại các xã, thị trấn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ sở giáo dục tại huyện Lý Sơn.

Điều 3. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024 - 2025:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

TT	Cấp học	Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; huyện Lý Sơn
1	Mầm non	70	35	15
2	Trung học cơ sở	80	50	20
3	Trung học phổ thông	110	65	25

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức thu học phí tương đương với mức thu học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

3. Quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online)

Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng (trong trường hợp mức thu học phí trực tuyến của cấp học có số tiền tuyệt đối lẻ đến tiền đồng).

4. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá 9 tháng/năm học.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Vụ Pháp chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân